

BÀN VỀ DẤU HIỆU HẬU QUẢ “GÂY THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN” TRONG MẶT KHÁCH QUAN CỦA TỘI THIẾU TRÁCH NHIỆM GÂY HẬU QUẢ NGHIÊM TRỌNG

HOÀNG QUẢNG LỰC*

Tóm tắt: Bài viết đánh giá thực trạng điều tra, truy tố, xét xử các vụ án theo tội danh thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng ở một số địa phương, mà theo tác giả, nếu việc điều tra, truy tố, xét xử đúng, thì những trường hợp này phải phạm vào một tội khác hoặc không phạm tội. Bài viết còn chỉ ra sự khác nhau giữa hai khái niệm “gây ra thiệt hại” và “để người khác gây ra thiệt hại”, từ đó, chỉ ra khi nào thì điều tra, truy tố, xét xử hành vi thiếu trách nhiệm theo tội danh thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, khi nào thì xét xử hành vi này theo một tội danh khác.

Từ khóa: tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng; gây ra thiệt hại về tài sản; để người khác gây ra thiệt hại về tài sản; gây thất thoát về tài sản.

Ngày nhận bài: 10/3/2023

Ngày hoàn thành biên tập: 27/4/2023

Ngày duyệt đăng bài: 05/5/2023

Abstract: The article assesses the current situation of investigation, prosecution and trial of cases under the offence of showing irresponsibility causing serious consequences in some localities, in which, according to the authour, if the investigation, prosecution and trial are correct, then these cases must have committed another crime or did not commit a crime. The article also points out the difference between the two concepts of “causing damage” and “letting others cause damage”, thereby, indicating the act of showing irresponsibility should be investigated, prosecuted and adjudicated under the offence of showing irresponsibility causing serious consequences or another offence.

Keywords: showing irresponsibility causing serious consequences; causing property damage; letting others cause property damage; causing property loss.

Đặt vấn đề

Để định tội đúng, một trong những kỹ năng quan trọng là phải xác định đúng các dấu hiệu đặc trưng trong mặt khách quan của mỗi cấu thành tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS). Đối với một số hành vi nguy hiểm cho xã hội như các hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, nếu không có sự phân tích, nhìn nhận một cách thấu đáo, khoa học, rất dễ đánh giá không đúng bản chất của các hành vi này, từ đó, dẫn đến dễ xảy ra tình trạng oan sai trong hoạt động tư pháp.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung làm rõ khái niệm *gây thiệt hại về tài sản* trong mặt khách quan của *tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng* quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015, nhằm giúp hiểu đúng khái niệm này, tránh việc điều tra, truy tố, xét xử người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội theo tội danh này, trong khi hành vi của họ lại phạm vào một tội khác, hoặc có thể là không phạm tội.

1. Thực trạng áp dụng pháp luật

Trong những năm gần đây, ở một số địa phương,

lợi dụng sự thiếu trách nhiệm của những người có chức vụ, quyền hạn trong một số cơ quan, tổ chức, một số người đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của Nhà nước với quy mô khác nhau, có những vụ án tài sản bị chiếm đoạt lên đến nhiều tỷ đồng, gây nên sự lo lắng, bất bình trong xã hội. Hầu hết các vụ án này, người có chức vụ, quyền hạn bị điều tra, truy tố, xét xử về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 360 BLHS năm 2015. Xin nêu trường hợp điển hình sau:

Từ năm 2018 đến năm 2021, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh B (gọi tắt là Trung tâm) ký kết hợp đồng liên kết đào tạo với một số trường đại học, giao cho thủ quỹ Nguyễn Thị Thùy L quản lý tiền học phí thu được từ các học viên theo các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính.

Do sự thiếu trách nhiệm của Nguyễn Văn P - Giám đốc và Phan Thị M - Kế toán của Trung tâm trong việc kiểm tra, đối chiếu giữa sổ tiền

* Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

mặt của kế toán, sổ quỹ của thủ quỹ và tiền mặt trong két cuối mỗi ngày, trong việc kiểm kê quỹ tiền mặt cuối mỗi tháng, quyết toán hoạt động thu chi cuối mỗi năm, Nguyễn Thị Thùy L đã chiếm đoạt số tiền 8.593.599.052 đồng từ số tiền thu học phí nói trên để tham gia vào việc đánh bạc.

Nguyễn Thị Thùy L bị điều tra, truy tố, xét xử về tội tham ô tài sản theo Điều 353 BLHS năm 2015; Nguyễn Văn P và Phan Thị M bị điều tra, truy tố, xét xử về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Điều 360 BLHS năm 2015.

Ngoài vụ án này, còn có một số vụ án khác, kẻ phạm tội đã lợi dụng sự thiếu trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn, thực hiện hành vi mà các cơ quan tiến hành tố tụng xác định là lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của Nhà nước. Những người có chức vụ, quyền hạn có trường hợp thì bị điều tra, truy tố, xét xử theo Điều 360 BLHS năm 2015 về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng, có trường hợp thì bị điều tra, truy tố, xét xử theo Điều 224 BLHS năm 2015 về tội vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng.

Đối với các vụ án này, nhìn chung, việc điều tra, truy tố, xét xử những người có chức vụ, quyền hạn do thiếu trách nhiệm đã để xảy ra việc tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt ở cơ quan, tổ chức mình như trên được số đông đồng tình, ủng hộ. Tuy vậy, cũng có quan điểm không đồng tình với việc điều tra, truy tố, xét xử này.

Để giới hạn vấn đề, trong phạm vi bài viết, tác giả chỉ xin trao đổi các quan điểm xung quanh việc các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử hành vi thiếu trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn nói trên theo tội danh quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015 là có căn cứ hay không, mà không trao đổi các trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố, xét xử hành vi này theo tội danh khác.

2. Các luồng quan điểm khác nhau

Luồng quan điểm thứ nhất (đồng tình với việc điều tra, truy tố, xét xử trên), vì cho rằng, hành vi của những người này đã thỏa mãn các dấu

hiệu trong mặt khách quan của tội *thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*.

Luồng quan điểm thứ hai (không đồng tình với việc điều tra, truy tố, xét xử trên), vì cho rằng, hành vi của những người này không thỏa mãn các dấu hiệu trong mặt khách quan của tội *thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*, bởi những lý do sau:

Điều 360 BLHS năm 2015 về tội *thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng* quy định:

“1. Người nào có chức vụ, quyền hạn vì thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 179, 308 và 376 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm chết 02 người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;

c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

a) Làm chết 03 người trở lên;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;

c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Điều 360 BLHS năm 2015 quy định mặt

khách quan của tội phạm này như trên, nếu cho rằng, người có chức vụ, quyền hạn, mà vì việc thiếu trách nhiệm của mình, đã để cho người khác gây ra hậu quả thiệt hại về tài sản 100.000.000 đồng trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015 thì sẽ không hợp lý ở các điểm sau:

Thứ nhất, điều luật trên quy định rõ hành vi thiếu trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn **gây ra thiệt hại** về tài sản 100.000.000 đồng trở lên, thì người này mới phải chịu TNHS, mà không quy định việc thiếu trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn, dẫn đến việc **để người khác gây ra thiệt hại** về tài sản 100.000.000 đồng trở lên, thì phải chịu TNHS. Đây rõ ràng là hai trường hợp tuy cùng có hành vi thiếu trách nhiệm, nhưng hậu quả xảy ra đối với mỗi trường hợp lại khác nhau về bản chất. Một bên là đã trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản, còn bên kia chỉ là gián tiếp gây ra thiệt hại về tài sản. Có thể lấy ví dụ về mỗi trường hợp này như sau: Hành vi của thủ trưởng cơ quan, do thiếu trách nhiệm, nên đã quên phân công người trực và vận hành các máy móc, thiết bị của cơ quan theo đúng quy trình kỹ thuật, làm các máy móc, thiết bị này bị cháy nổ là hành vi trực tiếp gây thiệt hại về tài sản của người có chức vụ, quyền hạn. Còn hành vi của thủ trưởng cơ quan, do thiếu trách nhiệm, đã quên phân công người trực cơ quan trong ngày nghỉ, tạo điều kiện thuận lợi cho kẻ trộm vào lấy trộm tài sản của cơ quan, là hành vi gián tiếp gây thiệt hại về tài sản. Hành vi gián tiếp này thực chất chỉ là sự tạo ra điều kiện thuận lợi cho người trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản thực hiện hành vi của mình. Mặt khác, do đây là hành vi thiếu trách nhiệm, nghĩa là không cố ý, nên không thể nói có sự đồng phạm giữa người trực tiếp và người gián tiếp đã gây ra thiệt hại về tài sản. Tức là hành vi gián tiếp gây ra thiệt hại về tài sản này không phải là hành vi gây thiệt hại về tài sản được mô tả trong mặt khách quan của các cấu thành tội phạm quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015. Do đó, không thể buộc người thực hiện hành vi phải chịu TNHS theo Điều 360 BLHS năm 2015.

Thứ hai, liên quan đến vấn đề gây thiệt hại và nghĩa vụ bồi thường, Điều 275 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định như sau:

“Nghĩa vụ phát sinh từ căn cứ sau đây:

1. *Hợp đồng.*
2. *Hành vi pháp lý đơn phương.*
3. *Thực hiện công việc không có ủy quyền.*
4. *Chiếm hữu, sử dụng tài sản hoặc được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật.*
5. *Gây thiệt hại do hành vi trái pháp luật.*
6. *Căn cứ khác do pháp luật quy định”.*

Theo quy định trên, thì một người có hành vi trái pháp luật, gây ra thiệt hại về tài sản, thì phải có nghĩa vụ bồi thường; còn khi không có căn cứ để buộc họ phải bồi thường, thì tuy họ có hành vi trái pháp luật, nhưng phải xác định hành vi trái pháp luật của họ không phải là hành vi gây thiệt hại về tài sản.

Đối với trường hợp chúng ta đang trao đổi, rõ ràng nghĩa vụ duy nhất trong việc bồi thường thuộc về người trực tiếp gây ra thiệt hại về tài sản. Do đó, theo pháp luật dân sự, thì trong trường hợp này, cần phải xác định là người có chức vụ, quyền hạn để người khác gây thiệt hại về tài sản không phải là người gây thiệt hại về tài sản, dù rằng họ có hành vi thiếu trách nhiệm và sự thiếu trách nhiệm của họ tạo điều kiện cho người khác gây thiệt hại về tài sản. Như vậy, nếu buộc người có chức vụ, quyền hạn, nhưng do thiếu trách nhiệm đã để cho người khác gây thiệt hại về tài sản phải chịu TNHS theo Điều 360 BLHS năm 2015 sẽ gây nên sự mâu thuẫn giữa pháp luật hình sự và pháp luật dân sự trong việc hiểu khái niệm “gây thiệt hại về tài sản”.

Thứ ba, về vụ án cụ thể trên, Nguyễn Văn P, Phan Thị M, Nguyễn Thị Thùy L tuy cương vị công tác, công việc cụ thể được giao khác nhau, nhưng đều là những người được giao quản lý tài sản (tiền học phí thu được). Theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, thì cuối mỗi ngày, Phan Thị M, Nguyễn Thị Thùy L phải thực hiện đối chiếu sổ tiền mặt của kế toán với sổ quỹ của thủ quỹ và tiền mặt trong két, cuối mỗi tháng, phải thực hiện việc kiểm kê quỹ tiền mặt và cuối mỗi năm, phải thực hiện việc

quyết toán hoạt động thu chi, sau đó, trình Nguyễn Văn P kiểm tra, ký duyệt để xác nhận tính pháp lý của số liệu khóa sổ kế toán theo từng hạn định về thời gian nói trên. Nguyễn Văn P và Phan Thị M đã không thực hiện các công việc này, tức là, đã vi phạm chế độ quản lý tài sản nhà nước, tạo điều kiện cho Nguyễn Thị Thùy L chiếm đoạt số tiền 8.593.599.052 đồng. Đây là việc làm gây thất thoát tài sản nhà nước, nên hành vi này của Nguyễn Văn P và Phan Thị M là phạm vào tội *vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, gây thất thoát, lãng phí* quy định tại Điều 219 BLHS năm 2015. Như vậy, việc không xác định Nguyễn Văn P và Phan Thị M phải chịu TNHS về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng là để xác định đúng tội danh mà họ đã gây ra, chứ không phải là để bỏ qua hành vi phạm tội của họ. Việc định tội không đúng ít hay nhiều đều làm giảm tác dụng của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Cần nói thêm là, *gây thất thoát tài sản* và *gây thiệt hại tài sản* là hai khái niệm có nội hàm khác nhau. Nói một người gây thất thoát tài sản, thì có thể bao hàm cả trường hợp hành vi trái pháp luật của người này đã tạo điều kiện cho người khác chiếm đoạt tài sản, và do đó, người gây thất thoát tài sản có thể chỉ phải chịu TNHS, mà không phải chịu trách nhiệm dân sự (vì trách nhiệm dân sự đã có người chiếm đoạt tài sản chịu). Còn khi nói một người gây thiệt hại về tài sản, thì như đã phân tích ở trên, người này luôn phải chịu trách nhiệm bồi thường dân sự. Do đó, việc Nguyễn Văn P và Phan Thị M tuy không phải là người gây ra thiệt hại tài sản với số tiền 8.593.599.052 đồng, nhưng đều là những người phải chịu TNHS theo Điều 219 BLHS năm 2015 về tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, gây thất thoát, lãng phí, do hành vi của họ đã gây ra thất thoát số tiền này.

Tác giả đồng tình với luồng quan điểm này.

Kết luận

Hiện nay, nhìn chung đang có sự lúng túng trong việc định tội của các cơ quan tiến hành tố tụng đối với hành vi thiếu trách nhiệm của những người có chức vụ, quyền hạn, đã để xảy ra một hậu quả nào đó, bởi lẽ đây là vấn đề phức tạp.

Cũng là hành vi thiếu trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn, nhưng nếu đó là người được giao vũ khí quân dụng và người này đã để người khác sử dụng vũ khí quân dụng mà mình được giao, gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng trở lên, thì họ phải chịu TNHS theo tội danh quy định tại Điều 308 BLHS năm 2015, mà không phải chịu TNHS theo tội danh quy định tại Điều 360 BLHS năm 2015. Hay hành vi thiếu trách nhiệm của Giám đốc và Kế toán của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh B trong vụ án nói trên không thể xét xử theo Điều 360 BLHS năm 2015 về *tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng* được, mà phải xét xử theo Điều 219 BLHS năm 2015 về *tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, gây thất thoát, lãng phí*. Còn trong trường hợp người có chức vụ, quyền hạn có hành vi thiếu trách nhiệm, để người khác gây ra thiệt hại về tài sản, nhưng hành vi nguy hiểm của họ chưa được tội phạm hóa, thì phải xác định họ không phạm tội, không được áp dụng Điều 360 BLHS năm 2015 để kết tội họ.

Như vậy, tùy trường hợp, hành vi này có thể phạm vào một trong các tội quy định tại các điều 179, 308, 360 BLHS năm 2015 hoặc có thể phạm vào một trong các tội quy định tại Chương Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS năm 2015 hoặc có thể không phạm tội. Việc phân biệt các dấu hiệu đặc trưng của các cấu thành tội phạm này, giúp cho việc định tội đúng thường gặp nhiều khó khăn.

Mong rằng bài viết này ít nhiều giúp tháo gỡ khó khăn trên. Ngoài ra, tác giả kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao cũng như các cơ quan hữu quan khác ở Trung ương quan tâm công tác tập huấn nghiệp vụ, tổng kết thực tiễn đối với loại hành vi nguy hiểm này, giúp cho đội ngũ những người làm công tác pháp luật ở địa phương có thêm kiến thức, tài liệu, phục vụ tốt nhiệm vụ được giao. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
2. Bộ luật Dân sự năm 2015.
3. Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.